|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM**  **……………………….** |  |  |

**BÁO CÁO SỐ LIỆU**

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết**

**Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2019– 2024**

| **TT** | **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN**  **NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI MTTQ VIỆT NAM CÁC CẤP** | **KẾT QUẢ** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2019** | **2020** | **2021** | **05 tháng 2022** |
| **1.** | **Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền; tăng cường vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; củng cố, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc** |  |  |  |  |
| **1.1.** | **Công tác thông tin, tuyên truyền:** |  |  |  |  |
|  | - Xây dựng trang thông tin điện tử: |  |  |  |  |
|  | - Mở chuyên mục “Đại đoàn kết”: |  |  |  |  |
|  | *+ Trên hệ thống truyền thanh - truyền hình địa phương* |  |  |  |  |
|  | *+ Trên trang thông tin điện tử của địa phương* |  |  |  |  |
|  | - Số lượng Thành viên (cá nhân và tổ chức) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình Nhân dân, dư luận xã hội. |  |  |  |  |
|  | - Tuyên truyền về các ngày lễ lớn theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (số cuộc/số người dự): |  |  |  |  |
|  | *+ Phối hợp tổ chức (số cuộc/số người dự):* |  |  |  |  |
|  | *+ Tổ chức riêng (số cuộc/số người dự):* |  |  |  |  |
| **1.2.** | **Công tác tập huấn, bồi dưỡng:** |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp huyện (Tổng số lớp/ số người):* |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp xã (Tổng số lớp/ số người):* |  |  |  |  |
| **2.** | **Vận động Nhân dân thi đua lao động sáng tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của địa phương** |  |  |  |  |
| ***2.1.*** | ***Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (số liệu báo cáo kết quả đến năm 2021)*** |  |  |  |  |
|  | *-*Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới |  |  |  |  |
|  | - Số phường (thị trấn) được công nhận đô thị văn minh |  |  |  |  |
|  | -Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao *(nếu có)* |  |  |  |  |
|  | -Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu *(nếu có)* |  |  |  |  |
|  | - Hộ gia đình đạt chuẩn GĐVH |  |  |  |  |
|  | - Khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư văn hóa |  |  |  |  |
|  | **-** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã đảm nhận, giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp huyện:* |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp xã:* |  |  |  |  |
|  | **-** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã huy động và hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà “Đại đoàn kết” |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp huyện:* |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp xã:* |  |  |  |  |
|  | - Hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông và bảo vệ môi trường: |  |  |  |  |
|  | *+ Số cuộc, lượt người được tuyên truyền, phổ biến* |  |  |  |  |
|  | ***+*** *Tổ chức Tọa đàm – Hội thi (nội dung, số cuộc, số người dự)* |  |  |  |  |
| **2.2.** | **Kết quả vận động “Quỹ Vì người nghèo” tại địa phương** |  |  |  |  |
|  | - Tổng số tiền vận động: |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp huyện* |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp xã:* |  |  |  |  |
|  | - Tổng số tiền phân bổ: |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp huyện:* |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp xã:* |  |  |  |  |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |
|  | *+ Xây nhà tình nghĩa (nếu có)(số căn/số tiền)* |  |  |  |  |
|  | *+ Xây nhà đại đoàn kết(số căn/số tiền)* |  |  |  |  |
|  | *+ Sửa chữa nhà ở (số căn/số tiền)* |  |  |  |  |
|  | *+ Hỗ trợ học sinh đi học (số người/số tiền)* |  |  |  |  |
|  | *+ Hỗ trợ phương tiện sinh kế (số phương tiện/số tiền)* |  |  |  |  |
|  | *+ Hỗ trợ khám chữa bệnh (số người/số tiền)* |  |  |  |  |
|  | *+ Hỗ trợ khác (số suất/số tiền)* |  |  |  |  |
| **2.3.** | **Kết quả vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lũ** |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp huyện:* |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp xã:* |  |  |  |  |
|  | *+ Số tiền:* |  |  |  |  |
|  | *+ Số hàng:* |  |  |  |  |
| **2.4.** | **Kết quả vận động, phân bổ và sử dụng nguồn lực ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19** |  |  |  |  |
|  | - Tổng số tiền vận động: |  |  |  |  |
|  | - Tổng số tiền phân bổ: |  |  |  |  |
|  | -Tổng giá trị hiện vật quy ra tiền: |  |  |  |  |
|  | -Tổng giá trị hiện vật quy ra tiền đã phân bổ: |  |  |  |  |
|  | -Hiện vật quy ra tiền chưa phân bổ: |  |  |  |  |
| **2.5.** | **Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”** |  |  |  |  |
|  | Phát triển làng nghề truyền thống, đưa các sản phẩm đặc trưng của mỗi địa phương theo chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Nam (OCOP) |  |  |  |  |
| **3.** | **Phát huy dân chủ, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tăng cường giám sát và phản biện xã hội; tham gia phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm** |  |  |  |  |
| **3.1.** | **Kết quả giám sát, phản biện:** |  |  |  |  |
|  | - Tổ chức giám sát chuyên đề (số cuộc) |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp huyện:* |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp xã:* |  |  |  |  |
|  | - Tổ chức hội nghị phản biện dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền cùng cấp (số văn bản) |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp huyện:* |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp xã:* |  |  |  |  |
|  | - Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân (số cuộc) |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp huyện:* |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp xã:* |  |  |  |  |
|  | - Tổ chức “Diễn đàn nhân dân”góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (số cuộc) |  |  |  |  |
| **3.2.** | **Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân:** |  |  |  |  |
|  | + Tổng số thành viên Ban TTND (Người) |  |  |  |  |
|  | + Tổng số vụ việc do Ban TTND giám sát (Vụ) |  |  |  |  |
| **3.3.** | **Hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng:** |  |  |  |  |
|  | + Tổng số Ban giám sát đầu tư của cộng đồng (Ban) |  |  |  |  |
|  | + Tổng số thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng (Người) |  |  |  |  |
|  | + Tổng số vụ việc do Ban giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát (Vụ) |  |  |  |  |
| **4** | **Tăng cường đoàn kết, mở rộng các hoạt động đối ngoại Nhân dân** |  |  |  |  |
|  | - Vận động người nước ngoài, kiều bào tham gia các hoạt động, phong trào tại địa phương (số người nước ngoài, kiều bào) |  |  |  |  |
|  | - Phối hợp các tổ chức thành viên tổ chức các hoạt động liên quan đến kiều bào và người nước ngoài trên địa bàn (số lần/số người tham gia) |  |  |  |  |
|  | - Kết quả đóng góp của kiều bào trong hoạt động xã hội từ thiện |  |  |  |  |
| **5** | **Củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới** |  |  |  |  |
|  | - Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xãđược đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%) |  |  |  |  |
|  | - Ban Công tác Mặt trận được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (%) |  |  |  |  |
|  | - Cán bộ, công chức chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, xã được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ (%) |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp huyện:* |  |  |  |  |
|  | *+ Cấp xã:* |  |  |  |  |
|  | - Ban tư vấn cấp huyện |  |  |  |  |
|  | + Số Ban Tư vấn/Tổng số thành viên |  |  |  |  |